

Bản án số: 14 /2025 /HSST

Ngày 24/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Chiến

2. Ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4-Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 18/6/1992 tại Ninh Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 0370920008xx cấp ngày 28/6/2022. Nơi cư trú: Xóm Chùa, xã K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động T2 do; Con ông: Vũ Hồng T1 (đã chết) và bà Mai Thị S; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị Nhung; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 04/02/2024, bị UBND xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản trái phép. Ngày 26/3/2025, Vũ Văn T chấp hành xong Quyết định. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/6/2025 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị H (Phạm Thuý H), sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 5, phường Q, TP S, tỉnh S; nay là tổ 5, phường T, tỉnh S (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ Vũ Thị S1, sinh năm 1944.

Nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, nay là xã V, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Trịnh Thu H1, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 5, Q, tỉnh S, nay là tổ 5, phường T, tỉnh S.

3. Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1969; trú tại: tổ 5, phường Q, TP S, tỉnh S; nay là tổ 5, phường T, tỉnh S;

Người đại diện theo uỷ quyền của cụ Vũ Thị S1 và chị Trịnh Thu H1: ông Trịnh Văn C, sinh năm 1969; trú tại: tổ 5, phường Q, TP S, tỉnh S; nay là tổ 5, phường T, tỉnh S theo Văn bản uỷ quyền ngày 04/6/2025. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Q. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Lê Mạnh C1. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Đình T2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng C. Chiều ngày 29/5/2025, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-137.xx đi trên Quốc lộ 10 theo hướng từ thành phố Hoa Lư đi huyện K, tỉnh Ninh Bình (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính). Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến Km145+500 thuộc thôn Đường 10, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Đường 10, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) mặt đường trong tình trạng trơn ướt do vừa tạnh mưa; phía trước xe của T có nhiều phương tiện đang tham gia giao thông ở cả 02 chiều đường, trong đó có chị Phạm Thị H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H1-66xx đi ở phần đường bên phải theo hướng từ huyện K đi thành phố Hoa Lư. Lúc này, T bật tín hiệu đèn xin đường rồi tăng tốc, điều khiển xe ô tô 98C-137.xx đi sang phần đường bên trái theo chiều đi để vượt các xe ô tô phía trước. Khi phát hiện thấy xe của T đi sang phần đường mình đang đi ở khoảng cách gần, chị H xử lý phanh thì xe mô tô 26H1-66xx mất thăng bằng, bị đổ, chị H ngã xuống đường. Vũ Văn T phanh xe và đánh lái sang trái để tránh nhưng không kịp, bánh trước bên trái của xe ô tô 98C-137.xx đã cán qua đầu chị H. Hậu quả chị H tử vong tại chỗ.

Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Vũ Văn T, kết quả không có nồng độ cồn, âm tính với ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là một đoạn đường thẳng được trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường có chiều rộng là 11m. Đường được tính theo chiều từ huyện K đi TP Hoa Lư (cũ). Đường được ngăn cách bởi vạch S nét đứt màu vàng để phân biệt hai chiều đường riêng biệt. Bên phải đường là vỉa hè rộng 3,5m tiếp đến là nhà dân. Bên trái đường là vỉa hè rộng 3m tiếp đến là nhà dân. Tại vị trí xảy ra tai nạn không có hệ thống biển báo nào. Quá trình khám nghiệm, lấy dấu nhà ông Đỗ Đức Hưng ở phía bên trái đường theo hướng thành phố Hoa Lư đi huyện K làm mốc. Lấy mép đường bên phải theo hướng huyện K đi thành phố Hoa Lư làm chuẩn. Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 98C-137.xx đổ trên mặt đường, đầu xe quay hướng huyện K, đuôi xe quay hướng

thành phố Hoa Lư. Đo từ đầu trục bánh xe sau bên trái đến mép đường chuẩn là 4,8m; đo từ đầu trục bánh trước bên trái đến mép đường chuẩn là 5,5m và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 3,6m; Các mảnh nhựa vỡ của mũ bảo hiểm nằm trên mặt đường nhựa trên diện KT(0,4x0,3)m. Đo từ tâm mũ bảo hiểm ra mép đường được chọn làm chuẩn là 5,5m. Đo từ tâm mũ bảo hiểm đến điểm mốc hướng huyện K là 6,1m. Hệ thống mảnh nhựa vỡ KT(4,3x7)m nằm trên mặt đường nhựa; đo từ tâm hệ thống mảnh vỡ đến mép đường chuẩn là 3,3m và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 12m; Tử thi và máu loang trên diện KT(2x0,8)m nằm trên mặt đường nhựa, tử thi trong tư thế nằm úp, đo từ tâm đầu đến mép đường chuẩn là 3m và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 16m; đo từ gót chân phải đến mép đường chuẩn là 2,7m và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 15m, đo từ gót chân trái đến mép đường chuẩn là 3,4m và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 15m; Vị trí xe mô tô Biển kiểm soát 26H1-66xx đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng thành phố Hoa Lư, đuôi xe quay hướng huyện K. Đo từ tâm đầu trục bánh trước bên phải đến mép đường chuẩn là 2,5m; đo từ tâm đầu trục bánh sau bên phải đến mép đường chuẩn là 3m và đo đến điểm mốc về hướng huyện K là 18,1m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98C-137.xx. Mặt ngoài lớp bên trái bánh trước bám dính dị vật màu đỏ, màu trắng trên diện KT(22x7)cm, tâm cách chân van 20cm theo chiều ngược kim đồng hồ; Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, đèn báo hãm, còi, phanh còn hiệu lực.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 26H-66xx : Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi xe; cụm công tắc còi, đèn bên trái bị nứt vỡ trên diện KT(5x4)cm; ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị mài sạt nhựa, bong tróc S trên diện KT(6x1)cm, chiều hướng từ trước về sau; đầu nắm tay lái bên trái bị mài sạt nhựa trên diện KT(1x1)cm, chiều hướng từ trước về sau; ốp nhựa đầu tay lái bên trái bị mài sạt nhựa trên diện KT(3x1)cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ trước về sau; chấn bụn phía trước bánh trước có vết mài sạt nhựa trên diện KT(5x4)cm, chiều hướng từ trước về sau. Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, đèn báo hãm, còi, phanh, tay lái còn hiệu lực.

Kết quả khám nghiệm tử thi Phạm Thị H: Toàn bộ vùng nửa mặt phía trên và trán bẹp dập biến dạng theo chiều từ phải sang trái; Vùng giữa trán ngang trên cung lông mày có diện dập rách da, tụ máu KT(8x4)cm, qua vết rách lộ xương sọ dập vỡ; Vùng trán trái, cách trên cung mày trái 02cm có vết rách da, tụ máu KT(6x0,5)cm; Bầm tụ máu quanh mắt phải; 02 lỗ tai có máu, lỗ tai phải có thoát tổ chức não; Vỡ sập xương mũi; Vùng ngoài mắt trái và má trái có diện mài trượt, tụ máu KT(16x10)cm; Mặt trước gối phải có vết sây sạt da, tụ máu KT(3x2)cm; Mặt trước gối trái có vết sây sạt da, tụ máu KT(5x3)cm. Tại Kết luận giám định tử thi số 457/KLGĐTT-KTHS ngày 10/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (Bút lục 57, 58) kết luận nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị H là: *Chấn thương sọ não.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình (Bút lục 124, 125) kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 26H-6679 tại thời điểm ngày 29/5/2025 là 413.332 đồng.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ 01 tệp tin video ghi lại hình ảnh xảy ra tai nạn giao thông từ hệ thống camera an ninh tại hiện trường và tiến hành trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 514/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 03/07/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (Bút lục 101, 102) kết luận: *Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định.*

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Vũ Văn T 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 98C-137.xx, số khung: D4AL2135381, số máy: 17LP2C160341; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023427, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DB 3548417, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 1969952 của xe ô tô 98C-137.xx; Thu giữ và trả lại cho chồng chị Phạm Thị H là anh Trịnh Văn C, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 26H1-66xx, số khung 88984, số máy 088984 và 01 đăng ký xe mô tô số 008396, 01 giấy phép lái xe số 371195003317 mang tên Phạm Thúy H. Vũ Văn T và anh Trịnh Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đưa vào hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ 01 tệp tin video đã thu giữ. Chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tiếp tục quản lý 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 370091036229, mang tên Vũ Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/4/2022 để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Vũ Văn T đã T2 nguyện bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị H tổng số tiền là 330.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của chị H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS- KV4 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án; Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 370091036229, mang tên Vũ Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/4/2022.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi; kết luận giám định tử thi, bản ảnh hiện trường, Biên bản kiểm tra video trích xuất từ camera an ninh tại khu vực xảy ra tai nạn đã được giám định không bị cắt ghép và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 29/5/2025, tại Km145+500 Quốc lộ 10 xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình), Vũ Văn T đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-137.xx đi không đúng phần đường, vượt xe khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt và khi thời tiết không bảo đảm điều kiện an toàn (mặt đường ướt do thời tiết vừa mưa), gặp xe mô tô 26H1 – 66xx do chị Phạm Thị H điều khiển đang đi theo chiều ngược lại ở khoảng cách gần. Chị H xử lý phanh xe dẫn đến xe mô tô của chị mất thăng bằng và bị đổ, chị H ngã xuống đường, Vũ Văn T đã phanh xe và đánh lái để tránh nhưng không kịp nên đã cán qua đầu chị Phạm Thị H, hậu quả chị H bị tử vong.

Bị cáo Vũ Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10; khoản 3, điểm a, điểm e khoản 6 Điều 14 Luật Trật T2, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 04/02/2024 của UBND xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính phạt tiền 3.500.000đồng về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy điện trái phép

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã dừng lại ngay tại hiện trường để hợp tác với các lực lượng chức năng trong công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến tai nạn..., đồng thời đã kịp thời bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nơi cư trú: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng,

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy loại hình phạt và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục là cần thiết; khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước là cũng thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe ô tô do bị cáo điều khiển là phương tiện đi lại sinh hoạt của gia đình bị cáo, bị cáo là lao động T2 do, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã được cơ quan điều tra trả lại xe ô tô BKS 26 H1- 66xx, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe nên cần trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra, đại diện gia đình bị hại cũng đã nhận lại chiếc xe mô tô do chị H điều khiển, đã được bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 330.000.000đồng và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm gì nữa. Do vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí HSST: bị cáo bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 4 - Ninh Bình), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T2, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Vũ Văn T 30 (*ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát giáo dục bị cáo. Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 370091036229, mang tên Vũ Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 27/4/2022 cho bị cáo Vũ Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2025 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-Ninh Bình).

3. Về án phí: buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000^đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T2 nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình
- THADS tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo
- Đại diện bị hại
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy